TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 01- 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thi Như là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2020 và biên bản hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2021 chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2019, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả. Hiện nay chị và anh H đã sống ly thân với nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 07/9/2020. Hiện nay đang sống anh H, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2021 anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn với nhau năm 2019, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên anh xác định là không lớn chỉ là vợ chồng chưa có sự hòa đồng, chưa có tiếng nói chung. Hiện nay anh còn thương vợ thương con nên cần thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 07/9/2019, hiện nay đang sống cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T có mặt vẫn bản lưu quan điểm, ý kiến trình bày. Anh H có mặt xác định hôn nhân không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn, yêu

cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Văn H Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị T và anh H đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T có mặt vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh H có mặt đồng ý ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H thực tế phát sinh mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị T và anh H vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay chị T và anh H đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn cùng chị T. Xét thấy hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 07/9/2020 hiện nay đang sống cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay chị T và anh H sống ly thân và chị T không trực tiếp được nuôi con là do mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân nên chị T về nhà cha

mẹ ruột sinh sống, anh H và gia đình anh H không đồng ý để chị trược tiếp được nuôi con do đó hiện nay chị không được trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu cầu nuôi con của chị T là có cơ sở bởi lẽ: Hiện nay cháu N còn nhỏ, dưới 12 tháng tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc thương yêu của người mẹ, chị T có điều kiện đảm bảo việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền năm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn Hiếu giao một người con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 07/9/2020 hiện nay đang sống cùng anh H cho chị T nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006456 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ